

UBND CÁC TỈNH: BÌNH THUẬN,  
TIỀN GIANG, BẾN TRE, TRÀ  
VINH, SÓC TRĂNG, BẠC LIÊU,  
KIÊN GIANG VÀ TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 14 tháng 01 năm 2019

UBND TỈNH TRÀ VINH Số 208 /QCPH-UBND  
Số 186 ngày 15/02/19  
Chuyên Ủy Ủy

## QUY CHẾ PHỐI HỢP

Giữa Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang,  
Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và tỉnh Cà Mau  
trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của  
Chính phủ về Quản lý hoạt động người, phương tiện trong khu vực biên giới  
biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 (gọi tắt là  
Chỉ thị số 689), Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của  
Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư  
dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài (gọi tắt là  
Công điện số 732); Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của  
Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục  
cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp,  
không báo cáo và không theo quy định (gọi tắt là Chỉ thị số 45);

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bến Tre, Bình  
Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và tỉnh Cà  
Mau (gọi tắt là UBND các tỉnh) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong  
công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển, cụ thể như sau:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và các mối quan hệ phối  
hợp giữa UBND các tỉnh trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên  
biển; nhằm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và

xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên của tỉnh này xuất, nhập bến trên địa bàn tỉnh kia và hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp trên các vùng biển.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

a) Các sở, ngành tỉnh: Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) có tàu cá hoạt động khai thác thủy sản tại các tỉnh khác và địa phương nơi có tàu cá hoạt động, xuất, nhập bến và neo đậu tại địa phương mình.

b) Ban Chỉ đạo/Tổ công tác và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 689 các tỉnh.

c) Chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên và cá nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động dịch vụ hậu cần và khai thác thủy sản trên biển.

## **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

a) Tập trung, thống nhất sự chỉ đạo, điều hành giữa UBND các tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện thực tế ở từng địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 689, Công điện số 732 và Chỉ thị số 45 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kịp thời, thiết thực, hiệu quả theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp Quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Nội dung phối hợp trao đổi thông tin**

Các tỉnh trao đổi, thông báo tình hình có liên quan đến tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên của tỉnh này hoạt động tại tỉnh kia và ngược lại, bao gồm:

a) Tổng thể số lượng tàu cá đang hoạt động; kết quả công tác quản lý, đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

b) Tình hình, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc có liên quan đến tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, bị nước ngoài bắt giữ, xử lý.

c) Tình hình an ninh trật tự có liên quan đến tàu cá và thuyền viên tại các Cảng cá, khu neo đậu, các vùng biển nơi có tàu cá hoạt động.

d) Các vụ việc liên quan đến thiên tai, tai nạn trên biển; phối hợp điều tra xác minh hỗ trợ ngư dân; công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trên biển.

e) Trao đổi tình hình, kết quả xác minh về số đối tượng, tổ chức, cá nhân có hành vi môi giới đưa tàu, ngư dân đi khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

#### **Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

a) UBND các tỉnh thống nhất chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép và trong lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là Luật Thủy sản năm 2017 cho ngư dân nắm, thực hiện; tuyên truyền cho ngư dân biết ranh giới vùng biển Việt Nam với các nước, nhất là khu vực chưa phân định, chồng lấn, nhạy cảm. Đối tượng cần tập trung tuyên truyền là chủ phương tiện và thuyền trưởng hoạt động ở các vùng biển có nguy cơ vi phạm vùng biển nước ngoài.

b) Ngoài hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Định kỳ hàng năm, các tỉnh có tàu cá hoạt động qua lại lẫn nhau phối hợp mời ngư dân để địa phương chủ quản đến tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên ngư dân an tâm bám biển đồng thời nhắc nhở thực hiện chấp hành nghiêm chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định tại địa phương nơi tàu cá hoạt động.

#### **Điều 6. Kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên**

a) Các tỉnh phối hợp, hỗ trợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên hoạt động khai thác thủy sản có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài; trong đó chú trọng tàu cá, thuyền viên trong danh sách được đề nghị tăng cường hỗ trợ kiểm tra, kiểm soát.

b) Chỉ đạo ngành chức năng thực hiện công tác quản lý, kiểm soát tàu cá của tỉnh khác đến hoạt động cũng giống như tàu cá của tỉnh mình và có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở không để tàu cá của các tỉnh khác đến hoạt động đánh bắt thủy sản vi phạm pháp luật, kể cả đánh bắt thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài.

Tại vùng biển tiếp giáp giữa các tỉnh, khi phát hiện tàu cá vi phạm pháp luật tại tỉnh này chạy sang tỉnh khác, thì lực lượng thực thi pháp luật của tỉnh phát hiện vi phạm được quyền truy đuổi sang vùng biển của tỉnh khác để bắt giữ, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; tỉnh có tàu cá vi phạm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cho việc xử lý vi phạm.

c) Thống nhất chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh làm tốt công tác tuần tra kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng phương tiện xuất, nhập

bến tại các Đồn Biên phòng, Trạm KSBP; kiên quyết xử lý không cho tàu cá xuất bến khi không có đầy đủ giấy tờ, trang thiết bị theo quy định. Thông qua công tác quản lý, kiểm soát biên phòng vận động các chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thủy sản trái phép.

d) Thống nhất chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành chức năng địa phương thực hiện thống kê tàu cá của tỉnh mình đến hoạt động ở tỉnh khác. Tỉnh có tàu cá từ các tỉnh khác đến hoạt động có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh mình thống kê tàu cá của các tỉnh khác đến hoạt động thường xuyên trên địa bàn. Các ngành chức năng của tỉnh có tàu cá đi và tỉnh có tàu cá đến cùng phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm.

e) Chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ tàu cá của các tỉnh đang hoạt động trên vùng biển của tỉnh mình; tỉnh có tàu cá bị sự cố, rủi ro phải chủ động liên hệ, phối hợp hỗ trợ, thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

#### **Điều 7. Xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến tàu cá và ngư dân khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài**

a) Khi phát hiện vụ việc tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài: Trường hợp vụ việc vi phạm về địa bàn tỉnh nào thì giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đó xử lý. Sau xử lý, kịp thời thông báo, trao đổi về tình hình kết quả công tác xử lý đến địa phương có tàu cá vi phạm nắm, phối hợp xử lý. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có tàu cá vi phạm thì có trách nhiệm hỗ trợ công tác điều tra, xác minh khi có yêu cầu.

b) Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh các tỉnh thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin về tình hình tàu cá, thuyền viên bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, báo cáo Bộ Ngoại giao để có biện pháp bảo hộ công dân, phối hợp với các nước có liên quan có cơ chế phối hợp trao đổi thông tin, tình hình giữa các nước về việc bắt giữ, xử lý tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài như hành vi vi phạm, mức độ xử lý,... trên cơ sở đó có biện pháp, hướng giải quyết các vụ việc.

c) Giao Công an các tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ, chứng cứ xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi làm trung gian, môi giới để đưa người và tàu cá đi đánh bắt trái phép ở vùng biển nước ngoài; môi giới chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt, xử lý đưa trái phép về nước; lợi dụng khai thác thủy sản để buôn lậu và các hành vi vi phạm pháp luật khác tại địa phương.

## **Điều 8: Chế độ thông tin, báo cáo**

a) Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, 06 tháng (ngày 20 tháng 6), năm (ngày 20 tháng 11), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo bằng văn bản các nội dung phối hợp tại Điều 4 đến UBND các tỉnh theo dõi, chỉ đạo và các đơn vị có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

b) Khi có vụ việc đột xuất xảy ra có liên quan đến ngành nào thì trao đổi với ngành đó của các tỉnh có liên quan; nếu vụ việc phức tạp, cấp bách thì UBND các tỉnh sẽ trao đổi với nhau để thống nhất chỉ đạo.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Cơ quan Thường trực và sơ, tổng kết**

a) Giao Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn các tỉnh làm Cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp.

b) Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, đơn vị chủ trì tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp; mời Ban Chỉ đạo 689 TW, UBND các tỉnh, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, cơ quan liên quan trực thuộc Bộ Tham mưu Bộ đội biên phòng, Tổng Cục thủy sản, BTL Vùng Cảnh sát biển 3, 4, 5 và Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 2, 5 đến dự.

Hàng năm, tỉnh đăng cai tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết thì cơ quan Thường trực của tỉnh đó sẽ chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực của các tỉnh trong Quy chế để tổng hợp tình hình có liên quan bằng văn bản; đề xuất biểu dương, khen thưởng những đơn vị thực hiện tốt nội dung được quy định tại Quy chế này; tiến hành bàn giao văn bản có liên quan đến cơ quan Thường trực tỉnh tiếp theo khi tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết.


c) Hình thức tổ chức thực hiện luân phiên: Năm 2018, UBND tỉnh Bến Tre tổ chức Hội nghị ký kết Quy chế giữa UBND các tỉnh; thứ tự các năm tiếp theo: Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu, Tiền Giang, Bình Thuận, Sóc Trăng, Trà Vinh. Tỉnh nào chủ trì, thì tỉnh đó làm trưởng nhóm, tổ chức sơ kết/tổng kết và bàn giao cho tỉnh kế tiếp.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trên đây Quy chế phối hợp giữa UBND 8 tỉnh Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang và tỉnh Cà Mau trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển, đề nghị các ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đã ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ


sung cho phù hợp, các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp báo cáo, đề xuất về Cơ quan thường trực của tỉnh để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND các tỉnh xem xét, quyết định./.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

TM. UBND TỈNH BÌNH THUAN  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Nguyễn Đức Hòa

TM. UBND TỈNH BẾN TRE  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Nguyễn Hữu Lập

TM. UBND TỈNH TIỀN GIANG  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Lê Văn Nghĩa

TM. UBND TỈNH TRÀ VINH  
 CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Nguyễn Trung Hoàng

TM. UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Lê Văn Kiêu

TM. UBND TỈNH BẠC LIÊU  
 CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Dương Thành Trung

TM. UBND TỈNH KIÊN GIANG  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*  
 Mai Anh Nhịn

TM. UBND TỈNH CÀ MAU  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*[Signature]*

- Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo 689 TW;
  - BTL BDBP;
  - Thường trực Tỉnh ủy 8 tỉnh;
  - UBND 8 tỉnh;
  - Các Sở, ngành: NN&PTNT, CA, BCH BDBP; Ngoại Vụ; VP UBND 8 tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Các Phòng: KT; TH; NC;
  - Lưu: VT.

Lê Văn Sử